TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHIÊM HÓA** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HS-ST
Ngày 21/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Bích Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Triệu Thị Yên.

2. Ông: Mai Thanh Tùng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Ngô Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Đặng Trung Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2022/TLST-HS ngày 29/3/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST-HS ngày 07/4/2022 đối với bị cáo:

Lê Ngọc T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 10 tháng 10 năm 1971 tại Thị xã N, tỉnh T1.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã N1, huyện C, tỉnh Tuyên Quang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 7/10; con ông Lê Ngọc P, sinh năm 1937 và bà Lê Thị T3, sinh năm 1941; anh, chị, em ruột: Có 05 anh chị em, bị cáo là thứ ba; vợ: Hoàng Thị K, sinh năm 1974; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2001.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang, *(có mặt tại phiên tòa)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ, ngày 04/01/2022 Lê Ngọc T, sinh năm 1971 trú tại thôn Đ, xã N1, huyện C, tỉnh Tuyên Quang một mình đi bộ từ nhà đến khu vực đền Đầm Hồng thuộc thôn Đ1, xã N1, huyện C, tỉnh Tuyên Quang, mục đích tìm mua chất ma túy để sử dụng. Khi đến nơi T gặp một người đàn ông không quen biết mua được 01 gói nhỏ chất ma túy có đặc điểm (bên ngoài được gói bằng ni lông màu hồng, tiếp theo là lớp giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột vón cục màu trắng là Heroine), với số tiền 500.000đ. Mua được Heroine T đã sử dụng một phần bằng cách đốt hít vào cơ thể, số Heroine còn lại T gói lại như cũ và cầm trên tay đi bộ về nhà. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, khi T về đến khu vực thôn Đ, xã N1, huyện C thì gặp tổ Công tác Công an huyện C đang làm nhiệm vụ, nghi T có hành vi Tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy, tổ công tác đã yêu cầu T dừng lại để kiểm tra, T đã thả gói Heroine xuống đường mục đích để tẩu tán vật chứng; tổ công tác đã mời người chứng kiến cùng tham gia, quá trình làm việc Lê Ngọc T đã tự giác chỉ vị trí thả gói Heroine nêu trên. Tổ công tác Công an huyện C đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Ngọc T về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ toàn bộ vật chứng. Cùng ngày Công an huyện C xét nghiệm tìm chất ma túy trong cơ thể đối với Lê Ngọc T, có kết quả: (+) Dương tính với chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số 111/GĐKTHS, ngày 06/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Mẫu vật gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine (Hêrôin); Khối lượng là 0,310g *(Không phẩy ba trăm mười gam)*.

Cáo trạng số: 22/CT-VKSCH ngày 29/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang truy tố Lê Ngọc T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Lê Ngọc T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma Ty".

Về hình phạt chính: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Ngọc T từ 01 (một) năm 02 (hai) tháng đến 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 04/01/2022.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy không vì mục đích vụ lợi, không có tài sản riêng có giá trị, nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của Lê Ngọc T, được

niêm phong có chữ ký xác nhận và có dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang.

Đối với người đàn ông bán Heroine cho Lê Ngọc T do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để đề nghị xem xét.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma Ty của Lê Ngọc T, Công an huyện C, tỉnh Tuyên Quang đã xử phạt vi phạm hành chính, nên không đề nghị xem xét.

Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án đối với bị cáo theo quy định tại các Điều 135, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Ngọc T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Xác định đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy không có ý kiến tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát. Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 04/01/2022, tại thôn Đ, xã N1, huyện C, tỉnh Tuyên Quang, Lê Ngọc T sinh ngày 10/10/1971, trú tại thôn Đ, xã N1, huyện C, tỉnh Tuyên Quang đã có hành vi Tàng trữ trái phép 0,310g *(không phẩy ba trăm mười gam)* Heroine, mục đích để sử dụng, đủ cơ sở xác định bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Ma túy là chất gây nghiện, có tác hại cho sức khỏe con người, là nguyên nhân dẫn đến các hành vi phạm tội, sa sút về kinh tế, nhưng bị cáo đã đi ngược lại quy định của Nhà nước, thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, gây mất ổn định tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, do đó phải chịu trách nhiệm đối với hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, nên cần áp dụng khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bố là Lê Ngọc Phán được Hội đồng Chính Phủ thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang và được Hội đồng nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì", theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm chung; nội dung buộc tội, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cho thấy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, do đó cần phải áp dụng mức án tương xứng với mức độ thực hiện hành vi phạm tội, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời làm gương phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về vật chứng vụ án: Số ma túy thu giữ của bị cáo Lê Ngọc T xét thấy đây là vật Nhà nước cấm lưu hành, nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[5] Đối với người đàn ông đã bán ma Ty cho bị cáo Lê Ngọc T, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ, do vậy không có căn cứ xử lý trong vụ án.

[6] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma Ty của Lê Ngọc T, Công an huyện C đã ra Quyết định xử phạt hành chính nên không xem xét.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo tàng trữ trái phép chất ma Ty không vì mục đích vụ lợi, không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 135, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Các Điều 106, 135, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Về hình phạt: Xử phạt Lê Ngọc T 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 04/01/2022.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của Lê Ngọc T trong 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau các mép dán có chữ ký xác nhận của Lê Ngọc T, thành phần tham gia và 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang. Mặt trước ghi tang vật vụ Lê Ngọc T giám định ngày 04/01/2022.

Tình trạng vật chứng như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/4/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C với Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Về án phí: Bị cáo Lê Ngọc T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 21/4/2022.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện C;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- CQCSĐT CA huyện C;
- CQTHAHS CA huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bộ phận HSNV CA huyện C;
- Trại tạm giam CA tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Bích Ngọc